

NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BÁO CÁO CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỶ LỆ AN TOÀN VỐN

Cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

NỘI DUNG

1. THÔNG TIN CHUNG	1
2. TỶ LỆ AN TOÀN VỐN	1
2.1 Phạm vi tính tỷ lệ an toàn vốn	1
2.2 Cơ cấu vốn tự có	1
2.3 Tỷ lệ an toàn vốn.....	2
2.4 Rủi ro tín dụng	3
2.5 Rủi ro hoạt động.....	6
2.6 Rủi ro thị trường.....	7

NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION- CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. THÔNG TIN CHUNG

Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“Chi nhánh”) là một chi nhánh được thành lập tại Việt Nam bởi Ngân hàng China Construction Bank Corporation, có trụ sở chính đặt tại Trung Quốc.

Chi nhánh được thành lập theo Giấy phép Hoạt động số 271/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 10 tháng 12 năm 2009 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0309878015 ngày 18 tháng 3 năm 2010 và giấy chứng nhận điều chỉnh gần nhất ngày 13 tháng 3 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian hoạt động theo giấy phép là 99 năm kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2009.

Trụ sở của Chi nhánh tại Tầng 11, Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. TỶ LỆ AN TOÀN VỐN

2.1 Phạm vi tính tỷ lệ an toàn vốn

a) Nội dung định tính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Chi nhánh không có công ty con, công ty liên kết, các công ty được loại trừ khi tính tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất.

b) Nội dung định lượng

Giá trị khoản đầu tư vào công ty con là doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm không được hợp nhất vào vốn khi tính tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất: Không có

2.2 Cơ cấu vốn tự có

a) Nội dung định tính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Chi nhánh không phát hành công cụ vốn chủ sở hữu.

b) Nội dung định lượng

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bảng 1 - Cơ cấu Vốn tự có

Đơn vị tính: Triệu đồng

	31-12-2025
Vốn cấp 1	2,284,841
Vốn cấp 2	7,894
Các khoản mục giảm trừ khi tính vốn tự có	-
VỐN TỰ CÓ	2,292,735

2.3 Tỷ lệ an toàn vốn

a) Nội dung định tính

i) Quy trình tính toán

Tỷ lệ an toàn vốn được tính toán tuân thủ theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc NHNN.

Quy trình tính tỷ lệ an toàn vốn có sự phối hợp của các bộ phận liên quan nhằm đảm bảo việc thu thập thông tin, kiểm soát dữ liệu, vận hành hệ thống và báo cáo được chính xác, kịp thời.

ii) Kế hoạch vốn

Chi nhánh đã ban hành quy định quản lý vốn nhằm duy trì tỷ lệ an toàn vốn ở mức hợp lý, nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), hỗ trợ chuyển đổi chiến lược và thúc đẩy phát triển bền vững.

Định kỳ hàng năm hoặc khi cần thiết, Chi nhánh xây dựng kế hoạch vốn phù hợp với tỷ lệ an toàn vốn mục tiêu, cơ cấu tài sản và kế hoạch kinh doanh.

b) Nội dung định lượng

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bảng 2- Tỷ lệ an toàn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng, %

		31-12-2025
1	Tỷ lệ an toàn vốn	36.05%
2	Tỷ lệ an toàn vốn cấp 1	35.93%
3	Tổng Tài sản tính theo rủi ro	6,359,571
3.1	Tài sản tính theo rủi ro tín dụng	5,771,442
3.2	Tài sản tính theo rủi ro tín dụng đối tác	11,679
3.3	Vốn yêu cầu đối với rủi ro hoạt động	46,116
	Tương ứng tài sản tính theo rủi ro hoạt động	576,450
3.4	Vốn yêu cầu đối với rủi ro thị trường	
	Tương ứng tài sản tính theo rủi ro thị trường	-

2.4 Rủi ro tín dụng

a) Nội dung định tính

i) *Chính sách quản lý rủi ro tín dụng*

Quản lý rủi ro tín dụng bao gồm các nội dung sau: Chính sách quản lý rủi ro tín dụng; hạn mức rủi ro tín dụng; hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ; đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro tín dụng; thẩm định cấp tín dụng; phê duyệt quyết định có rủi ro tín dụng; quản lý tài sản bảo đảm; báo cáo nội bộ về rủi ro tín dụng...

ii) *Danh sách các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập được sử dụng khi tính tỷ lệ an toàn vốn*

Tên đơn vị xếp hạng tín nhiệm độc lập	
1	Standard & Poor's
2	Moody's
3	Fitch Ratings

iii) *Danh mục các tài sản bảo đảm, bảo lãnh của bên thứ ba, bù trừ số dư nội bảng và sản phẩm phái sinh tín dụng đủ điều kiện để ghi nhận giảm thiểu rủi ro tín dụng*

Loại giảm thiểu rủi ro	
1	Tiền mặt, giấy tờ có giá, thẻ tiết kiệm do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành;
2	Bảo lãnh của Chính phủ, ngân hàng trung ương, tổ chức công lập của chính phủ, chính quyền địa phương, tổ chức tín dụng và chi

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

	nhánh ngân hàng nước ngoài;
3	Các loại tài sản, bảo lãnh, bù trừ số dư nội bảng, sản phẩm phái sinh khác theo quy định của pháp luật

b) Nội dung định lượng

i) *Tài sản có rủi ro tín dụng theo kết quả xếp hạng từ doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập*

Bảng 3- Tài sản có rủi ro tín dụng theo kết quả xếp hạng từ doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập

Đơn vị tính: Triệu đồng

		Hệ số rủi ro (%)	31-12-2025
Khoản phải đòi tổ chức tài chính nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài			
	AAA đến AA-	20%	-
	A+ đến BBB-	50%	2,177,534
	BB+ đến B-	100%	-
Khoản phải đòi tổ chức tín dụng trong nước			
a. Dưới 3 tháng			
	AAA đến AA-	10%	-
	A+ đến BBB-	20%	-
	BB+ đến BB-	40%	884,096
	B+ đến B-	50%	328,863
	CCC+ và không có xếp hạng	70%	-
b. Từ 3 tháng trở lên			
	AAA đến AA-	20%	-
	A+ đến BBB-	50%	-
	BB+ đến BB-	80%	65,166
	B+ đến B-	100%	214,267
	CCC+ và không có xếp hạng	150%	-
Tổng cộng			3,669,926

ii) *Tài sản có tính theo rủi ro tín dụng, trong đó chia theo đối tượng có hệ số rủi ro theo quy định tại Điều 9 Thông tư 41*

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bảng 4- Tài sản có rủi ro tín dụng chia theo đối tượng có hệ số rủi ro

Đơn vị tính: Triệu đồng

		31-12-2025
1	Khoản phải đòi Chính phủ	-
2	Khoản phải đòi Định chế tài chính	3,669,926
3	Khoản phải đòi Doanh nghiệp	2,044,569
4	Khoản cho vay đảm bảo bằng bất động sản	18,894
5	Khoản cho vay thế chấp nhà ở	
6	Khoản phải đòi Bán lẻ	
7	Nợ xấu	
8	Các loại tài sản khác	38,053
Tổng cộng		5,771,442

iii) Tài sản tính theo rủi ro tín dụng theo ngành

Bảng 5- Tài sản tính theo rủi ro tín dụng theo ngành

Đơn vị tính: Triệu đồng

		31-12-2025
I	Khoản phải đòi định chế tài chính	3,669,926
II	Khoản phải đòi doanh nghiệp	2,063,463
1	Sản xuất chế biến	1,027,957
2	Điện năng	712,258
3	Xây dựng	31,507
4	Khác	291,741
III	Các loại tài sản khác	38,053
Tổng cộng		5,771,442

iv) Tài sản tính theo rủi ro tín dụng (bao gồm cả nội bảng và ngoại bảng) được giảm thiểu rủi ro tín dụng (giá trị trước và sau khi giảm thiểu) theo các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bảng 6- Tài sản tính theo rủi ro tín dụng trước và sau khi giảm thiểu rủi ro

Đơn vị tính: Triệu đồng

		Giá trị trước giảm thiểu rủi ro*	Giá trị sau giảm thiểu rủi ro
1	Tài sản tính theo rủi ro tín dụng áp dụng biện pháp giảm thiểu:	97,297	86,163
	Trong đó:		
	Giảm thiểu bằng tài sản đảm bảo	97,297	86,163
	Giảm thiểu bằng bù trừ nội bảng		
	Giảm thiểu bằng bảo lãnh của bên thứ 3	-	-
2	Tài sản tính theo rủi ro tín dụng không áp dụng các biện pháp giảm thiểu	5,685,279	5,685,279
	Tổng cộng	5,782,576	5,771,442

Ghi chú: Giá trị trước giảm thiểu rủi ro* là tổng tài sản có rủi ro tín dụng chưa trừ giảm thiểu rủi ro và đã nhân hệ số rủi ro

v) *Tài sản có tính theo rủi ro tín dụng đối tác*

Bảng 7- Tài sản có rủi ro tín dụng đối tác phân theo loại giao dịch		Đơn vị tính: Triệu đồng
		31-12-2025
1	Giao dịch tự doanh	
2	Giao dịch repo và reverse repo	
3	Giao dịch sản phẩm phái sinh để phòng ngừa rủi ro	
4	Giao dịch mua bán ngoại tệ, tài sản tài chính với mục đích phục vụ nhu cầu của khách hàng, đối tác quy định tại mục d khoản 32 Điều 2 Thông tư 41	11,679
	Tổng cộng	11,679

2.5 Rủi ro hoạt động

a) Nội dung định tính

i) *Chính sách quản lý rủi ro hoạt động*

NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION- CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Quản lý rủi ro hoạt động được thực hiện đầy đủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: chiến lược quản lý rủi ro hoạt động; hạn mức rủi ro hoạt động; nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro hoạt động; quản lý hoạt động thuê ngoài; kế hoạch duy trì hoạt động liên tục.

ii) Kế hoạch duy trì hoạt động liên tục

Chi nhánh đã xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục nhằm chủ động khôi phục, duy trì hoạt động và giảm thiểu tổn thất khi phát sinh các sự cố gián đoạn kinh doanh, ví dụ thảm họa, bùng phát dịch bệnh...

b) Nội dung định lượng

Bảng 8- Chỉ số kinh doanh và vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Chỉ số kinh doanh		
	01/01/2023- 31/12/2023	01/01/2024- 31/12/2024	01/01/2025- 31/12/2025
IC	254,131	282,528	269,961
SC	17,033	16,875	17,670
FC	19,510	21,435	23,173
BI	290,674	320,838	310,804
Vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động	46,116		

2.6 Rủi ro thị trường

a) Nội dung định tính

i) Chính sách quản lý rủi ro thị trường

Quản lý rủi ro thị trường được thực hiện đầy đủ phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước. Quản lý rủi ro thị trường bao gồm các nội dung như sau: chiến lược quản lý rủi ro thị trường; hạn mức rủi ro thị trường; nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro thị trường...

ii) Chiến lược tự doanh

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Chi nhánh chưa có hoạt động tự doanh.

iii) *Danh mục thuộc sổ kinh doanh*

Danh mục thuộc sổ kinh doanh bao gồm giao dịch kinh doanh ngoại hối.

b) Nội dung định lượng

Bảng 9- Vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường

Đơn vị tính: Triệu đồng

Vốn yêu cầu theo các loại rủi ro	31-12-2025
Rủi ro lãi suất	-
Rủi ro giá cổ phiếu	-
Rủi ro giá hàng hóa	-
Rủi ro ngoại hối	-
Rủi ro giao dịch quyền chọn	-
Tổng	-

TPHCM, ngày 04 tháng 05 năm 2026

Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh

Kế toán trưởng

Bà Shi Lei

Trưởng Bộ phận Giao dịch

Ông Gu Huan

Trưởng Bộ phận Quản lý rủi ro

Ông Shu Xiangqian

Phó Tổng Giám Đốc



Ông Liu Zeng

Tổng Giám Đốc